

## RUNG LẮC TẠI VÙNG CẢN KỸ THUẬT

### CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

<b>MUA</b>	Tận dụng những nhịp rung lắc trong phiên để giải ngân thêm đối với những nhóm ngành đang trong nhịp phục hồi như ngân hàng, chứng khoán, bất động sản, bán lẻ.
<b>BÁN</b>	Đối với các hoạt động bán trading hoặc cơ cấu danh mục, nhà đầu tư có thể tận dụng các nhịp tăng mạnh của thị trường để thực hiện. Vùng kháng cự 1.285-1.300 điểm rất dễ xảy ra rung lắc mạnh.

### ĐIỂM NHẤN ĐẦU TƯ

<b>HCM</b>	<b>NĂM GIỮ</b>
	<b>↑ 8,36%</b>
	<b>VND 29.800</b>

### NHẬN ĐỊNH XU HƯỚNG VN-INDEX TRONG NGÀY

- **Diễn biến TTCK thế giới:** Phố Wall giảm điểm trong phiên giao dịch ngày thứ Năm (22/8), khi nhà đầu chờ bài phát biểu của Chủ tịch Cục Dự trữ Liên bang (Fed) Jerome Powell.
- **Xu hướng VN-Index ngắn hạn:** Thị trường trong nước quay trở lại diễn biến giằng co và đóng cửa giảm nhẹ so với phiên trước. Chỉ số VN-Index có thể xem là đi ngang trong bối cảnh thanh khoản suy giảm khá mạnh vì sự thận trọng tăng lên. Độ rộng của thị trường vì thế cũng co hẹp và chỉ số tạm thời dừng lại chuỗi phiên tăng liên tiếp. Nếu chỉ nhìn vào điểm số, một phiên giằng co chưa thể kết luận rằng nhịp hồi đã kết thúc hay chưa, ngoài việc là chuỗi phiên tăng tạm ngắt quãng khi VN-Index tiến tới vùng kháng cự 1.285-1.300 điểm.

### Thị trường thế giới

Chỉ số	Điểm số	%Chg	YTD
<b>Dow Jones</b>	40.712,78	-0,43	8,02
<b>S&amp;P 500</b>	5.570,64	-0,89	16,79
<b>Nasdaq</b>	17.619,35	-1,67	17,37
<b>VIX</b>	17,55	7,87	40,96
<b>DAX</b>	18.493,39	0,24	10,40
<b>FTSE 100</b>	8.288,00	0,06	7,17
<b>CAC40</b>	7.524,11	-0,01	-0,25
<b>Hang Seng</b>	17.531,21	-0,62	2,84

Nguồn: Bloomberg

### ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN-INDEX



### Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
<b>Xu hướng VN-Index</b>	<b>BUY</b>	<b>BUY</b>	<b>BUY</b>

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
<b>RSI (14)</b>	<b>62,82</b>	<b>BUY</b>
<b>MACD (12,26)</b>	<b>4,53</b>	<b>BUY</b>
<b>ADX (14)</b>	<b>26,06</b>	<b>BUY</b>
<b>SMA5</b>	<b>1.270,65</b>	<b>BUY</b>
<b>SMA20</b>	<b>1.238,14</b>	<b>BUY</b>
<b>SMA50</b>	<b>1.256,73</b>	<b>BUY</b>
<b>SMA100</b>	<b>1.255,56</b>	<b>BUY</b>
<b>SMA200</b>	<b>1.212,90</b>	<b>BUY</b>

## ĐIỂM TIN CHÍNH

- Ngày thứ Sáu, ông Powell sẽ có bài phát biểu được chờ đợi từ khu nghỉ dưỡng Jackson Hole thuộc bang Wyoming, trong khuôn khổ hội nghị ngân hàng trung ương mà Fed tổ chức hàng năm. Sự kiện này có sự tham gia của giới chức Fed và lãnh đạo các ngân hàng trung ương đến từ các nền kinh tế lớn khác trên thế giới. Thị trường kỳ vọng bài phát biểu sắp tới của Chủ tịch Fed sẽ mang tới cái nhìn rõ nét hơn về định hướng chính sách tiền tệ trong thời gian còn lại của năm 2024.
- Số liệu từ Bộ Lao động Mỹ ngày thứ Năm cho thấy số người nộp đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu trong tuần gần đây nhất tăng lên, một dấu hiệu nữa cho thấy thị trường lao động ở nền kinh tế lớn nhất thế giới đang dần hạ nhiệt.
- Giá dầu thô tăng trở lại sau 4 phiên giảm liên tiếp, nhờ kỳ vọng Fed sẽ bắt đầu cắt giảm lãi suất vào tháng 9.
- **NVL:** Nhằm mục đích cân đối danh mục đầu tư và hỗ trợ cơ cấu nợ, CTCP Novagroup, cổ đông lớn nhất của Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va tiếp tục đăng ký bán 3 triệu cổ phiếu NVL. Giao dịch được thực hiện theo phương thức khớp lệnh hoặc thỏa thuận, dự kiến từ ngày 27/8 đến 6/9.
- **ITA:** CTCP Đầu tư Xây dựng và Phát triển Tân Đông, tổ chức liên quan bà Đặng Thị Hoàng Yến, Chủ tịch HĐQT Tân Tạo đăng ký mua thêm 5.806.751 cổ phiếu ITA bằng phương thức giao dịch thỏa thuận để nâng sở hữu từ 11,84% lên 12,46% vốn điều lệ, giao dịch dự kiến thực hiện từ ngày 26/8 đến ngày 24/9.
- **PVI:** CTCP PVI cho biết, ngày 30/8 tới đây sẽ chốt danh sách cổ đông chia cổ tức năm 2023 với tỷ lệ 32% bằng tiền mặt, tương ứng cổ đông sở hữu 1 cổ phiếu sẽ được nhận 3.200 đồng. Như vậy, với 234,24 triệu cổ phiếu đang lưu hành, PVI sẽ phải chi khoảng 750 tỷ đồng để chia cổ tức cho cổ đông hiện hữu. Ngày giao dịch không hưởng quyền là ngày 29/8, thời gian thanh toán cổ tức dự kiến ngày 20/9.
- **FRT:** Thông tin từ FPT Retail cho biết, Công ty đã hoàn tất việc mở 100 trung tâm tiệm chỉnh chỉ trong 8 tháng. Như vậy, Tiệm chỉnh Long Châu đã đạt kế hoạch mở trung tâm cả năm sớm trước gần 5 tháng. Dự kiến, Công ty sẽ cán mốc 130 trung tâm đến hết năm 2024, tức vượt 30 trung tâm so với mục tiêu ban đầu trình tại ĐHCĐ thường niên.
- **TPB:** NHNN đã cho phép TPBank tăng vốn điều lệ thêm tối đa 4.403 tỷ đồng bằng hình thức phát hành cổ phiếu để trả cổ tức. Vốn điều lệ của ngân hàng này dự kiến sẽ lên mức 26.420 tỷ đồng.

Nguồn: VPBankS Research

## Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Chg	YTD
Vàng	2.488,63	0,16	20,63
Dầu WTI	73,08	0,10	2,00
Dầu Brent	77,27	0,06	0,30
Than	146,75	0,58	0,24
Đồng	9.130,50	-1,40	6,68
Quặng sắt	97,70	-1,50	-29,16
Thép	467,00	0,43	-17,29

## Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá	%Chg	YTD
DXY	101,381	-0,13	0,05
USD/JPY	145,64	0,45	-3,16
USD/CNY	7,144	0,04	-0,62
EUR/USD	1,1125	0,12	0,78
GBP/USD	1,3105	0,11	2,94

## Lãi suất một số NHTW

NHTW	Lãi suất	Cuộc họp tiếp theo	Thay đổi gần nhất
FED	5,50%	18/09/2024	0
ECB	4,25%	12/09/2024	-0,25
BOE	5,00%	19/09/2024	-0,25
BOJ	0,25%	20/09/2024	0,15
SBV	6,50%	-	-50bp

## Top 5 CP có GTGD lớn nhất

Mã CP	GTGD	Giá	%Chg
MWG	368,25	70.000	0,29
HPG	621,12	25.750	-1,53
FPT	404,70	133.800	0,22
MSN	527,15	78.000	0,65
VHM	367,50	39.800	0,13

## Top 5 CP vốn hóa lớn nhất

Mã CP	Vốn hóa	Giá	%Chg
VCB	516.432,03	92.400	-0,43
BID	286.731,93	50.300	-0,59
GAS	194.074,52	84.500	-0,59
FPT	195.407,95	133.800	0,22
CTG	185.801,71	34.600	1,17

Nguồn: Investing, Bloomberg, VPBankS Research

# HCM

## Khuyến nghị

Giá hiện tại

Giá mục tiêu

Tiềm năng tăng giá

Vùng tăng tỷ trọng

Ngưỡng cắt lỗ

## NĂM GIỮ

28.000

29.800

8,36%

27.000-27.500

<26.200

## THÔNG TIN CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- LNTT quý 2/2024 của Công ty đạt 390 tỷ đồng, tăng 99% so với cùng kỳ năm 2023 và là mức cao nhất trong 11 quý liền kể gần đây. Lũy kế 6 tháng đầu năm, HSC ghi nhận lợi nhuận trước thuế đạt 736 tỷ đồng, tăng 110% so với cùng kỳ năm 2023, hoàn thành 51% kế hoạch năm 2024.
- Doanh thu từ hoạt động tự doanh đạt 334 tỷ đồng, tăng 20% so với cùng kỳ năm 2023. Riêng trong quý 2/2024, doanh thu hoạt động này đạt hơn 170 tỷ đồng và là mức cao nhất trong 5 quý liền kể gần đây.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

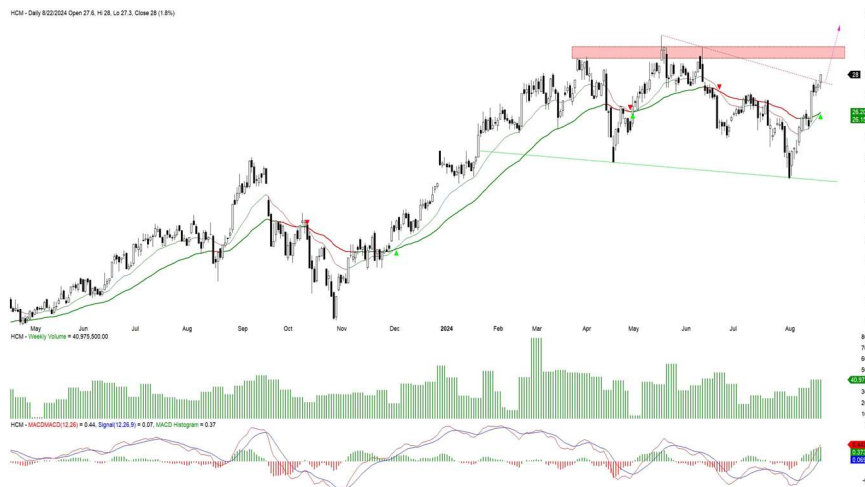
- Với sự hồi phục tốt cùng với xu hướng của thị trường, HCM đang lấy lại được các đường trung bình động ngắn và trung hạn. Các chỉ báo kỹ thuật đang cho tín hiệu tích cực, mở ra triển vọng kiểm nghiệm đỉnh cũ. Do đó, nhà đầu tư có thể xem xét giải ngân tăng tỷ trọng đối với cổ phiếu HCM trong các nhịp rung lắc với vùng mua dự kiến 27.000-27.500 đồng.

## Thông tin tài chính

	FY2022	FY2023	Q2 2024
DTT (tỷ đ)	3.901	2.903	1.094
LNTT (tỷ đ)	1.068	842	390
LNST (tỷ đ)	852	674	313
Nợ/VCSH (%)	88	110	153
ROE (%)	11,20	8,32	10,59
ROA (%)	4,28	4,04	4,68
EPS (VNĐ)	1.295,55	1.024,63	1436,10
P/E (lần)	10,72	23,19	19,50
P/B (lần)	1,16	1,88	1,85

Nguồn: VPBankS Research

## ĐỒ THỊ KỸ THUẬT CỔ PHIẾU



## Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng	BUY	BUY	BUY
Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động	
RSI (14)	65,87	BUY	
MACD (12,26)	0,44	BUY	
ADX (14)	26,01	BUY	
SMA5	27.450	BUY	
SMA20	25.640	BUY	
SMA50	25.990	BUY	
SMA100	26.650	BUY	
SMA200	25.060	BUY	

# DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
<b>Danh mục theo dõi</b>										
<b>Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua</b>										
1	MBB	Nắm giữ	22,8-23,3	2/8/2024	23,3	26,1	21,8			4,72%
2	HCM	Nắm giữ	24,5-25,5	15/8/2024	25,5	28,5	23,8			9,80%
3	GVR	Nắm giữ	33,3-34,5	20/8/2024	34,5	38,3	32,5			0,87%
4	DBC	Mua	27,4-28,5	21/8/2024	28,3	32,3	27			-1,24%
5	VCI	Mua	46-47,1	22/8/2024	46,9	52,5	44,7			0,96%

**Lưu ý:** Các mã khuyến nghị đầu tư dựa trên yếu tố dòng tiền đầu cơ và có xu hướng tích lũy/tăng trong ngắn hạn theo phương pháp phân tích kỹ thuật.

# DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	MWG	Chốt lời	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	54,8	37,8	31/7/2023	54	32,35%
2	NLG	Chốt lời	31,3-32,45	9/6/2023	32	38,3	30,2	18/7/2023	38,3	19,69%
3	MWG	Hạ tỷ trọng	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	47,8	37,8	11/7/2023	48,8	19,61%
4	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
5	HCM	Chốt lời	21,1-22	20/12/2023	21,9	24,3	20,4	2/1/2024	25,4	15,98%
6	SSI	Chốt lời	27,8-28,8	26/10/2023	27,2	32,8	26,9	10/11/2023	31,5	15,81%
7	DBC	Chốt lời	20,3-20,6	20/6/2023	20,6	23,6	19,2	6/7/2023	23,85	15,78%
8	DGW	Chốt lời	32,4-33	16/5/2023	33	37,2	30,7	6/6/2023	37,8	14,55%
9	VPB	Chốt lời	18,6-19,2	26/4/2023	19,2	22,6	17,9	1/8/2023	21,95	14,32%
10	ANV	Chốt lời	34,8-36,3	11/9/2023	36,3	41,2	33,8	22/9/2023	41,2	13,50%
11	DGW	Chốt lời	49-51,5	21/11/2023	50	57,8	48	8/1/2023	56,7	13,40%
12	HCM	Chốt lời	25,9-26,3	12/6/2023	26,3	29,5	24,5	5/7/2023	29,8	13,31%
13	SSI	Chốt lời	28,0-28,6	1/8/2023	28,6	33,5	27,4	25/8/2023	32,3	12,94%
14	PVS	Chốt lời	30,4-31,2	22/8/2023	31,2	35,2	29,3	30/8/2023	35,2	12,82%
15	HPG	Chốt lời	24,8-25,8	22/8/2023	25,8	29,1	24	7/9/2023	29,1	12,79%
16	NKG	Chốt lời	17,3-17,7	5/7/2023	17,5	20,4	16,3	21/7/2023	19,7	12,57%
17	KSB	Chốt lời	26,6-27,1	8/6/2023	27,1	30,5	25,2	27/6/2023	30,5	12,55%
18	NKG	Chốt lời	20,3-20,8	24/11/2023	20,8	23,9	19,6	30/11/2023	23,35	12,26%
19	HAH	Chốt lời	34-35,5	23/11/2023	35	40,7	32,9	26/12/2023	39,2	12,00%
20	GVR	Chốt lời	18,9-19,3	28/6/2023	19,3	22,3	18	11/7/2023	21,6	11,92%
21	VCG	Chốt lời	25,5-26,2	18/8/2023	26,2	29,3	24,5	5/9/2023	29,3	11,83%

# DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	NKG	Chốt lời	23-23,8	15/3/2024	23,75	27,6	22,4	28/3/2024	26,1	9,89%
2	VGC	Chốt lời	54-55,5	13/3/2024	55,5	61,8	51,8	2/4/2024	58,7	6,31%
3	KSB	Cơ cấu	25,5-26,5	15/3/2024	26,2	29,5	24,6	2/4/2024	26,2	0,00%
4	MWG	Chốt lời	45-47,5	5/3/2024	47,5	54,3	44,2	3/5/2024	55,7	17,26%
5	PVD	Chốt lời	29-30	23/4/2024	30	33,8	28,8	22/5/2024	33,2	10,67%
6	VHC	Cơ cấu	73-74,5	3/5/2024	74	83,2	71	27/5/2024	73	-1,35%
7	CTD	Chốt lời	69,5-71,6	22/5/2024	71,6	79,6	68	28/5/2024	75,2	5,85%
8	NKG	Cơ cấu	23,9-24,3	24/5/2024	24,3	27,3	23,6	30/5/2024	24,75	1,85%
9	PC1	Chốt lời	28,2-29	1/7/2024	28,7	32,6	27,6	45633	31,6	10,10%
10	VSC	Cắt lỗ	21-21,7	6/6/2024	21,7	24,3	20,7	17/7/2024	20,7	-4,61%
11	PHR	Cắt lỗ	60-61,5	6/6/2024	61	68,1	58	17/7/2024	58	-4,92%
12	MSN	Cắt lỗ	74,2-76,2	17/6/2024	76,2	86,3	72,5	17/7/2024	72,5	-4,86%
13	BSR	Chốt lời	21,5-22	5/8/2024	21,5	25,1	20,9	15/8/2024	23,2	7,91%
14	PNJ	Chốt lời	95-96,5	2/8/2024	96	108	91,6	20/8/2024	108	12,50%
15	MWG	Chốt lời	59,5-62	20/6/2024	62	69,8	57,5	21/8/2024	69,8	12,58%

Email: [Chienluochitruong@vpbanks.com.vn](mailto:Chienluochitruong@vpbanks.com.vn)

Theo dõi chúng tôi tại:



Mã môi giới  
116C820618



Mở tài khoản VPBankS tại:

## Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.

1

## TƯ VẤN ĐẦU TƯ

### Khuyến nghị:

- ACE NĐT vẫn tiếp tục tận dụng những phiên tăng điểm chốt lời ngắn hạn và tái cấu trúc mua lại khi TT điều chỉnh giảm điểm.
- Vùng hỗ trợ chỉ số VNI : 1150-1165.



Mã chứng khoán	NVL	Tỷ lệ
Mua	16-16.5	
Cắt lỗ	Dưới 14	-(-12%)
Chốt lời 1:(50%)	18-19	-(-13%-18%)
Chốt lời 2:(50%)	21-22	-(-18-37%)
Mã chứng khoán	NVL	Tỷ lệ
Mua	65-66	
(Có thể DCA về 61-62)		
Cắt lỗ	Dưới 59	-(-5%)
Chốt lời 1:(50%)	72-75	-(-13%-14%)
Chốt lời 2:(50%)	Nằm giữ	
Mã chứng khoán	NVL	Tỷ lệ
Mua	21-21.5	
Cắt lỗ	19.8	-(-4%)
Chốt lời 1:(50%)	23-24	-(-7%-12%)
Chốt lời 2:(50%)	25.5-26	-(-13%-24%)

Ngoài những cp theo nhóm ngành đặc thù đã khuyến nghị, ACE tham khảo thêm CP khác theo khuyến nghị.

2

## CHỐT LÃI HÀNG NGÀY

Mã chứng khoán	MWG
Tổng khối lượng CK	190,000
Giá vốn trung bình	43.34
Gốc đầu tư	8,280,000,000 đ
Giá trị thị trường	8,280,000,000 đ
Lãi/lỗ (dự kiến)	+479,500,200 đ (6.15%)

### Một số mã cổ phiếu đáng chú ý:

- BMP: Lợi nhuận sau thuế đạt 257 tỷ đồng, tăng nhẹ so với cùng kỳ.
- ANV: Doanh thu đạt 4.439 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế chỉ còn 42 tỷ đồng, giảm lần lượt 9% và 94% so với năm 2022.
- MCM: Doanh thu gần như đi ngang nhưng lợi nhuận sau thuế tăng 8% so với năm 2022.
- MSB: Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 5.830 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm 2022.

🎉 Chúc mừng ACE đã mua HPG dưới 27.2 như khuyến nghị ngày 10/1, PVD giá 27.x theo khuyến nghị 22/1.

3

## THAM GIA NHÓM ZALO



Quét mã hoặc truy cập  
[ginlabs.vn/room](https://ginlabs.vn/room)